TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HS-PT
Ngày 09/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Công Thái;
Ông Hà Quang Huy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nông Ngọc Thuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 09/8//2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 32/2018/LTPT–HS ngày 18/5/2018 đối với bị cáo Phùng Văn G do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2018/HS–ST ngày 13/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- *Bị cáo kháng cáo:* **Phùng Văn G**, sinh ngày 20/11/1985. Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; trình độ văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Sỹ Đ và bà Nông Thị N; có vợ là Đồng Thị T (đã ly hôn năm 2018); con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại kháng cáo:* **Chị Đồng Thị T**, sinh năm 1989; trú tại: Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa (Có lý do).

- *Người làm chứng: (Tòa án không triệu tập)*

1. Ông Phùng Sỹ Đ, sinh năm 1956; trú tại: Thôn H, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

2. Chị Tô Thị Q, sinh năm 1979; trú tại: Thôn H, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 31/8/2017, Phùng Văn G đi bộ từ nhà lên trường tiểu học xã C để lấy xe máy của vợ là chị Đồng Thị T, với mục đích gọi chị T về nhà nói chuyện. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, chị T xuống nhà G, lúc này có ông Phùng Sỹ Đ là bố đẻ G và chị Tô Thị Q là chị dâu G đang ở đó. G bảo bố và chị dâu ra ngoài để vợ chồng G nói chuyện riêng, rồi đóng cửa lại. G xin lỗi và đề nghị chị T rút đơn ly hôn đã nộp tại Tòa án, để vợ chồng về đoàn tụ, nhưng chị T không đồng ý. Hai bên sảy ra cãi vã, chị T cầm 2 cái ghế nhựa đang được lồng vào nhau ném xuống nền nhà làm gãy chân ghế. Thấy vậy, G dùng tay tát chị T, rồi chạy sang gian nhà kế bên cầm một phích nước, bên trong có chứa đầy nước sôi, mang đến tạt vào người chị T, làm chị T bị bỏng nặng. Sau đó, chị T được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Tại bệnh án số 2188 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn thể hiện: Bệnh nhân Đồng Thị T vào viện lúc 14 giờ 20 phút ngày 31/8/2017. Lý do vào viện: Bỏng nước sôi độ I, II ở vùng cổ, vai, ngực, lưng, bụng và cánh tay bên trái.

Kết luận giám định pháp y: Tỷ lệ thương tật toàn bộ đối với chị Đồng Thị T là 42% *(bốn mươi hai phần trăm)*. Xếp hạng thương tật vĩnh viễn.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2018/HS–ST ngày 13/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn đã tuyên bố bị cáo Phùng Văn G phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; khoản 3 Điều 7; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Phùng Văn G 30 *(ba mươi)* tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/4/2018 bị cáo Phùng Văn G có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 27/4/2018 người bị hại Đồng Thị T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phùng Văn G giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo. Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, thừa nhận cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội *"Cố ý gây thương tích"* là đúng. Tuy nhiên, bị cáo lần đầu phạm tội, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ già yếu, bị cáo là trụ cột trong gia đình. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường thêm cho chị Đồng Thị T số tiền 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)*.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại, sửa án sơ thẩm. Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm đ khoản 1 Điều 48; Điều 60 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm a khoản 2 Điều 134 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; xử

phạt bị cáo 30 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* nhưng cho hưởng án treo; giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo và người bị hại phù hợp các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo, nên được Hội đồng xét xử xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Do trước đó hai vợ chồng sảy ra mâu thuẫn, nên trong lúc nóng giận, bị cáo đã dùng phích nước sôi tạt vào người chị Đồng Thị T gây thương tích 42% *(bốn mươi hai phần trăm)*. Hành vi của Phùng Văn G đã phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo và người bị hại thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, việc viện dẫn các điều luật của BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 khi áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ là chưa đúng tinh thần của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thêm cho người bị hại số tiền 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)*, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật và đã được người bị hại làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Đây là các tình tiết mới cần được xem xét áp dụng cho bị cáo tại cấp phúc thẩm. Xét thấy, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giản nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể và rõ ràng; bị cáo có đầy đủ các điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng các tình tiết mới, ghi nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Kháng cáo của bị cáo và người bị hại được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người bị hại, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2018/HS–ST ngày 13/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm đ khoản 1 Điều 48; Điều 60 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm a khoản 2 Điều 134 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn G 30 *(ba mươi)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời gian thử thách là 60 *(sáu mươi)* tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Cốc Đán, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Phùng Văn G và người bị hại Đồng Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an huyện N;
- VKSND huyện N;
- TAND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Nguyễn Khánh Phương